TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 86/2025/DS-ST Ngày 11 – 8 – 2025 V/v tranh chấp hợp đồng vay	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn
2. Ông Đào Việt Khái

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 324/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn S, sinh năm 1956 và bà Trần Thị N, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 03/12/2024, ông Hồ Văn S cùng vợ là bà Trần Thị N thừa nhận có nợ bà Lê Thị L 05 chỉ 05 phân vàng 24K và bà N có ký vào giấy cam kết trả nợ cho bà L. Sau đó, vợ chồng bà N đã trả cho bà L được 01 chỉ vàng 24K thì không trả nữa nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông S có trách nhiệm trả cho bà L 04 chỉ 05 phân vàng 24K. Đối với bà N cũng thừa nhận còn nợ và đồng ý số vàng còn nợ trên cho bà L nhưng vì hoàn cảnh quá khó khăn, bà N xin trả dần mỗi năm 01 chỉ vàng 24K cho bà L. Mặc dù, bà N và ông S đã được triệu tập triệu tập hợp lệ nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà N có đến Tòa gửi văn bản trình bày ý kiến cùng đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nhưng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2, ông S cùng bà N không đến Toà, riêng bà L có yêu cầu xin vắng mặt trong quá trình hòa giải, xét xử vụ án nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã có lời khai và được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do đang làm thuê ở

Bình Dương, việc đi lại gặp khó khăn nên căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tuy bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn đã có ý kiến thừa nhận còn nợ và đồng ý trả 04 chỉ 05 phân vàng 24K cho nguyên đơn, ý kiến trên của bị đơn phù hợp với bản cam kết trả nợ ngày 03/12/2024 nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Về thời gian trả nợ, tuy bị đơn có yêu cầu xin được trả dần số vàng nợ nêu tại [2] nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu nhưng do bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bị đơn theo quy định. Đối với nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không phải hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L.

Buộc ông Hồ Văn S cùng bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị L 04 (bốn) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

- Án phí dân sự sơ thẩm, ông Hồ Văn S và bà Trần Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân